

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2018/HS-ST
Ngày 06/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N (tên gọi khác: Ý Lan), sinh năm 1989 tại Thành phố H; thường trú: 16E/4, khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Nhân viên quản lý quán Bar; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tấn Đ, đã chết và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc N: Ông Đỗ Hồ T - Luật sư Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Võ Minh T, sinh năm 1993; thường trú: 120/14, khu phố T phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2/ Anh Trần Văn Thật E, sinh năm 1995; thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt.

3/ Anh Trần Minh T, sinh năm 1994; thường trú: Ấp 6B, xã L, huyện T, tỉnh V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27/12/2017 Võ Minh T và Trần Văn Thật E đến quán Bar Kim Lan tại khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B vào bàn víp số 3 ngồi uống bia và nghe nhạc. Lúc này, Võ Minh T nhắn tin vào điện thoại di động có sim số 0937236730 của Nguyễn Quốc N (tên gọi khác là Ý Lan) với nội dung “ Ý Lan lại bàn anh nói chuyện một xíu” thì Nguyễn Quốc N nhắn lại “Ok”. Nguyễn Quốc N đến bàn víp số 3 được Võ Minh T hỏi mua 02 viên nén màu xanh là ma túy thì Nguyễn Quốc N đồng ý và Võ Minh T lấy trong túi quần số tiền 1.000.000 đồng đưa cho Nguyễn Quốc N. Sau đó, Nguyễn Quốc N đến bàn víp số 14 gặp tên Độ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 viên nén màu xanh đều là ma túy với giá 500.000 đồng, Nguyễn Quốc N qua bàn víp số 3 đưa cho Võ Minh T 02 viên nén màu xanh cùng với số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Quốc N hưởng lợi được 100.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thị xã D kết hợp với Công an phường Đ đến quán Bar Kim Lan để kiểm tra, phát hiện Võ Minh T cất giữ 01 viên nén màu xanh, Trần Văn Thật E cất giữ 01 viên nén màu xanh và chất bột màu hồng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 28/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, được biết Nguyễn Quốc N đã bán 02 viên nén màu hồng là ma túy cho Võ Minh T vào ngày 23/12/2017, Nguyễn Quốc N cũng được hưởng lợi 100.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án: 02 viên nén màu xanh, chất bột màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobicel màu trắng xanh có sim số 0937236730 và số tiền 100.000 đồng.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 588/MT-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,4012g, chất bột màu hồng có trọng lượng 0,1087g đều là ma túy loại MDMA. Căn cứ vào bản kết luận giám định số 589/MT-PC54 ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,3580g là ma túy loại MDMA.

Đối với tên Độ đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Minh T và Trần Văn Thật E đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trọng lượng chất ma túy không đủ để xử lý hình sự, chưa có

tiền án tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra Quyết định xử lý hành chính và đã thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục theo qui định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận chỉ bán 02 viên nén màu xanh là ma túy cho Võ Minh T vào ngày 27/12/2017 mà không bán chất bột màu hồng, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng. Vì vậy, có cơ sở xác định ngày 27/12/2017 bị cáo chỉ bán 02 viên nén màu xanh, lời khai này cũng không ảnh hưởng đến phần truy tố tội danh đối với bị cáo. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng xanh có sim số 0937236730 của Nguyễn Quốc N không sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 100.000 đồng Nguyễn Quốc N thu lợi từ việc bán ma túy cho Võ Minh T vào ngày 23/12/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Quốc N phải giao nộp để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng Nguyễn Quốc N thu lợi từ việc bán ma túy cho Võ Minh T vào ngày 27/12/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,4012g, chất bột màu hồng có trọng lượng 0,1087g và 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,3580g tất cả là ma túy loại MDMA đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đỗ Hồ T phát biểu quan điểm bào chữa: Không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình, có mẹ già.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Ngày 27/12/2017 tại quán Bar Kim Lan thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Nguyễn Quốc N bán cho Võ Minh T 02 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, Nguyễn Quốc N hưởng lợi 100.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Quốc N khai nhận vào ngày 23/12/2017 cũng tại quán Bar Kim Lan thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, Nguyễn Quốc N đã bán 02 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA cho Võ Minh T và được hưởng lợi 100.000 đồng.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.....b) phạm tội nhiều lần.....*”. Hành vi của bị cáo mua bán ma túy loại MDMA vào các ngày 23/12/2017 và 27/12/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự; nghề nghiệp nhân viên quản lý quán Bar.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiiitar màu trắng xanh có sim số 0937236730 của Nguyễn Quốc N không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

- Đối với 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,4012g, chất bột màu hồng có trọng lượng 0,1087g và 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,3580g tất cả là ma túy loại MDMA đã phục vụ hết cho công tác giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

- Xét số tiền 100.000 đồng Nguyễn Quốc N thu lợi từ việc bán ma túy cho Võ Minh T vào ngày 23/12/2017, cần buộc Nguyễn Quốc N phải giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xét số tiền 100.000 đồng Nguyễn Quốc N thu lợi từ việc bán ma túy cho Võ Minh T vào ngày 27/12/2017, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Người bào chữa cho bị cáo: Thông nhất tội danh và Điều luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Đối với tên Độ đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với Võ Minh T và Trần Văn Thật E đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trọng lượng chất ma túy không đủ để xử lý hình sự, chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra Quyết định xử lý hành chính và đã thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục theo qui định của pháp luật.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải nộp số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

(Biên lai thu tiền số 00793 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND P. Bình Thắng, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 21 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Võ Trọng Lợi bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Trọng Lợi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng Lợi 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 523/PC54 chứa Heroine có trọng lượng sau giám định là 12,9001g.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 52T2-2869.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Trọng Lợi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/HSST-QĐ

Dĩ An, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Lê Phú Tâm

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo Lê Khắc Tuấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa.

Thường trú: Tổ 13, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Đội cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Đội cảnh sát THA&HTTP Công an TX Dĩ An;
- Bị cáo Lê Khắc Tuấn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Thị Hiền

